

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Lục Văn Chàng

- Bà Dương Thị Lan Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS, ngày 20/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS, ngày 25/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Th, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992, tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Khu phố Tr, phường Tr, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Thọ L, xã Tượng L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị S; Có chồng là: Nguyễn Văn Th; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: có 02. Tại bản án hình sự số: 72/2019/HS-PT, ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án hình sự số: 352/2019/HS-ST, ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp cả hai bản án bị cáo phải chấp hành 42 tháng tù, nhưng chưa chấp hành án. Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2020 đến ngày 29/11/2020 và được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Quá trình thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà bị cáo lại phạm tội mới. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội, theo Lệnh tạm giam số: 71/CQĐT-ĐTTH, ngày 26/01/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội - Có mặt.

***-Bị hại:***

+ Chị Lục Thị Q, năm sinh 1991.

Địa chỉ: Thôn B1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Bàn Thị H, năm sinh 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Lừu Thị L, năm sinh 1999.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử - vắng mặt.

*-Người làm chứng:*

+ Anh Hảng Seo L, năm sinh 1990.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Kim Ng, năm sinh 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph 1, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 18/11/2020, Lê Thị Th trú tại Khu Phố Tr, phường Tr, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bằng hình thức móc túi. Th biết vào thứ 5 ngày 19/11/2020 là phiên chợ B thuộc thôn B2, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khoảng 23 giờ cùng ngày Th bắt xe khách từ Hà Nội lên Lào Cai. Đến khoảng 07 giờ ngày 19/11/2020, Thủy đến chợ B và gọi điện cho Nguyễn Kim Ng trú tại tổ dân phố Ph 1, thị trấn Phố L, huyện B, tỉnh Lào Cai, sau đó Th và Ng gặp nhau ở cổng chợ, hỏi thăm nhau rồi cùng vào trong chợ. Khi vào trong chợ Ng ngồi ở quầy bán mỹ phẩm, còn Th đi vào những chỗ đông người chen lấn nhau xem ai sở hữu tài sản thì trộm cắp. Th đi đến khu vực bán rau thì thấy chị Lục Thị Q đang cúi người mua rau, bên vai phải có đeo một túi sách không khóa, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO ZENO 3 màu đen có thể trộm cắp được, Th tiến lại và áp sát bên phải chị Q, rồi dùng tay phải móc chiếc điện thoại. Sau khi lấy được điện thoại, Th tắt nguồn điện thoại rồi cầm ra chỗ Ng, đưa cho Ng cầm hộ. Th lại đi quan sát thấy chị Bàn Thị H đang đứng ở khu vực bán vải có đeo 01 túi sách vòng qua vai trái ra phía sau lưng, ngăn phụ của túi không khóa, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu hồng. Th lại tiếp cận rồi dùng tay phải thò vào túi móc chiếc điện thoại, nhanh chóng bỏ đi. Th tắt nguồn điện thoại, cầm ra chỗ Ng đưa cho Ng, khi đưa điện thoại cho Ng thì Th nói “Chị cầm hộ cái”. Th lại tiếp tục đi vào chỗ bán giày dép thấy chị Lừu Thị L mặc áo khoác màu đỏ trong túi áo khoác bên phải có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh dương thò 01 phần ra ngoài. Th lại áp sát và dùng tay phải thò vào túi áo móc lấy được chiếc điện thoại rồi nhanh chóng bỏ đi về phía khu bán quần áo. Lúc này chị L phát hiện bị mất điện thoại nên nói với chồng là Hảng Seo L biết, anh L quan sát xung quanh thì thấy nghi vấn Th nên đi theo. Lúc này Th sợ bị phát hiện nên đã bỏ chạy và vứt chiếc điện thoại trộm cắp được của L vào hàng quần áo. L chạy nhặt chiếc điện thoại lên kiểm tra thì đúng là điện thoại của L, sau đó L cùng bảo vệ chợ và một số người đuổi bắt được Th và giao cho Công an xã B. Công an xã B bàn giao Th cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL, ngày 20/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bắc Hà, xác định: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO ZENO 3 màu đen có giá 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1 màu Hồng có giá 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh dương có giá 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*). Tổng 03 chiếc điện thoại mà Th trộm cắp được có giá trị là: 7.700.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-BH, ngày 20/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lê Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Lê Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội, tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 173 khoản 1; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Th. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đề cập xử lý.

Về phần án phí và quyền kháng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Bị hại: Chị Lục Thị Q, chị Bàn Thị H, chị Lừu Thị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Th: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai: Ngày 19/11/2020 tại khu vực chợ B, huyện B, lợi dụng sự sơ hở của các bị hại, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm

cấp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO ZENO 3 màu đen của chị Lục Thị Q trị giá 3.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu hồng của chị Bàn Thị H trị giá 2.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh dương của chị Lừu Thị L trị giá 1.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là: 7.700.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*), bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lê Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an trên địa bàn huyện B.

[3]. Xét về nhân thân của bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 109/2019/HS-ST, ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xử phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2019 đến ngày 12/3/2019) về tội “ Trộm cắp tài sản” bị cáo kháng cáo. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 72/2019/HS-PT, ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 352/2019/HS-ST, ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp cả hai bản án bị cáo phải chấp hành 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ của hai bản án từ ngày 03/3/2019 đến ngày 12/3/2019 và từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019), án đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù của bản án trước. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Th. Bị cáo không lấy đó làm bài học để khắc phục, sửa chữa những sai lầm của bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Trong thời gian bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật lại tiếp tục phạm tội mới và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can, chưa xét xử. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có 02 tiền án, chưa chấp hành hình phạt tù, trong thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”; “ Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với Nguyễn Kim Ng là người đã cầm hộ 02 chiếc điện thoại cho Th. Quá trình điều tra đã làm rõ việc khi đưa điện thoại cho Ng thì Th không nói cho Ng biết đó là điện thoại do trộm cắp mà có, Ng cũng không hỏi Th về nguồn gốc điện thoại trên. Giữa Ng và Th không có bàn bạc, hứa hẹn gì về việc thực hiện hành vi phạm tội cũng như sẽ tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp được. Do vậy, hành vi của Ng không có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lục Thị Q, chị Bàn Thị H, chị Lừu Thị L là những người bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản do bị cáo Th trộm cắp. Nay chị Q, chị H, chị L không có yêu cầu bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO ZENO 3 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh dương. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ được nguồn gốc tài sản. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Hà đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật, tài liệu khác, quá trình điều tra xác định những đồ vật, tài liệu đó không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; bị cáo; người bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều phù hợp. Về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Th 12 (mười hai) tháng tù, (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/11/2020 đến ngày 29/11/2020).

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù (được khấu trừ thời gian tạm giữ của hai bản án từ ngày 03/3/2019 đến ngày 12/3/2019 và từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019) tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 352/2019/HS-ST, ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Lê Thị Th phải chấp hành hình phạt chung là: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2019 đến ngày 12/3/2019; từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019 và từ ngày 20/11/2020 đến ngày 29/11/2020).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND h. Bắc Hà;
- CQCSĐT CA h. Bắc Hà;
- CQTHAHS CA h. Bắc Hà;
- CQCSĐT CA Q. Hoàn kiếm;
- Sở tư pháp T. Lào Cai;
- BPHSNV CABắc Hà (để chuyển CA tỉnh);
- P.THA& HTTPCA T. Lào Cai;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Các bị hại,
- THA HS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Trần Thị Thọ**